

Bản án số: 14/2021/HS – PT

Ngày: 22-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Đoàn.

Các Thẩm phán: Bà Bạch Thị Hồng Hoa và ông Nguyễn Quang Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hoà Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm C khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 87/2020/TLPT - HS ngày 30/12/2020 đối với bị cáo Bùi Ngọc H và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo: Bùi Ngọc H, Bùi Trung K, Bùi Văn C, Lê Hồng S, Nguyễn Thị Nh, Phạm Thị T, Trịnh Đức X, Bùi Đức K, Phạm Thị M, Bùi Thị Th, Bùi Đức P trong vụ án và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hoà Bình đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2020/HS-ST ngày 10/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hoà Bình.

Các Bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Ngọc H**, sinh ngày 26 tháng 5 năm 1976 tại: huyện V, tỉnh Hòa Bình.

Nơi cư trú: khu Sào, thị trấn S, huyện V, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Tổng đại lý xổ số huyện V, tỉnh Hòa Bình; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân Nanh, sinh năm 1953 và bà Hà Thị Khuyên (đã chết); có chồng: Bùi Trung K, sinh năm 1973 và có 02 con, con lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 1998.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30 tháng 5 năm 2019 đến ngày 17 tháng 8 năm 2019, được tại ngoại tại địa P. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Bùi Trung K**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1973 tại: Mỹ Đức, Hà Nội;

Nơi cư trú: khu Sào, thị trấn S, huyện V, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; con ông: Bùi

Hồng Thái (đã chết) và bà: Bạch Thị Chở, sinh năm 1943; có vợ: Bùi Ngọc H, sinh năm 1976 và 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10/01/2017 bị Phòng Cảnh sát hình sự C an tỉnh Hòa Bình xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30 tháng 5 năm 2019 đến ngày 25 tháng 6 năm 2019, được tại ngoại tại địa P. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên toà.

3. Họ và tên: **Bùi Văn C**, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1989 tại: V, Hòa Bình;

Nơi cư trú: xóm Cháo, xã V, huyện V, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; con ông: Bùi Văn Châm, sinh năm 1964 và bà: Đinh Lê Thao, sinh năm 1964; có vợ: Quách Thị Linh, sinh năm 1995 và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31 tháng 5 năm 2019 đến ngày 17 tháng 8 năm 2019, được tại ngoại tại địa P. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên toà.

4. Họ và tên: **Lê Hồng S**, sinh ngày 03 tháng 12 năm 1965 tại: huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên;

Nơi cư trú: khu S, thị trấn S, huyện V, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; con ông: Lê Văn Chi, sinh năm 1935 và bà: Lê Thị Nhỡ, sinh năm 1935; có vợ: Bùi Thị Bích Thảo, sinh năm 1981 và 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30 tháng 5 năm 2019 đến ngày 11 tháng 7 năm 2019, được tại ngoại tại địa P. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên toà.

5. Họ và tên: **Nguyễn Thị Nh**, sinh ngày 04 tháng 5 năm 1960 tại: Ứng Hòa, Hà Nội;

Nơi cư trú: khu Thống Nhất, thị trấn S, huyện V, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; con ông: Nguyễn Duy Tiêu (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Ngợi, sinh năm 1927; có chồng: Hồ Mạnh Thắng, (đã chết) và 01 con Nguyễn Tiến Long (đã chết); tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30 tháng 5 năm 2019 đến ngày 11 tháng 7 năm 2019, được tại ngoại tại địa P. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên toà.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Nh:**

- Bà Nguyễn Thị Kim Thanh - Luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn Thanh Jộc Đoàn luật sư- thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Ông Phan Thiết, Luật sư Văn phòng luật sư ATV Jộc Đoàn luật sư-thành phố Hà Nội. Có mặt.

6. Họ và tên: **Phạm Thị T, tên gọi khác: (Phạm Thị Điệp)**, sinh ngày 24 tháng 10 năm 1973 tại: Hoàn Bồ, Quảng Ninh.

Nơi cư trú: khu Thành C, thị trấn S, huyện V, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Giáo viên Trung tâm học tập cộng đồng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; con ông: Phạm Văn Thiết, sinh năm 1943 và bà: Nguyễn Thị Hạ, sinh năm 1943; có chồng: Vũ Tuấn Đạt, sinh năm 1971 và 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30 tháng 5 năm 2019 đến ngày 12 tháng 6 năm 2019, được tại ngoại tại địa P. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Trịnh Đức X**, sinh ngày 14 tháng 10 năm 1989 tại: Ứng Hòa, Hà Nội;

Nơi cư trú: xóm Cháo, xã V, huyện V, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; con ông: Trịnh Đức Hợp, sinh năm 1956 và bà: Tạ Thị Thơm, sinh năm 1960; có vợ: Bùi Thị Thùy Vân, sinh năm 1992 và 01 con: Trịnh Đức Hòa Nam, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08 tháng 7 năm 2019 đến ngày 17 tháng 8 năm 2019, được tại ngoại tại địa P. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: **Bùi Đức K**, sinh ngày 15 tháng 12 năm 1956 tại: V, Hòa Bình;

Nơi cư trú: khu S, thị trấn S, huyện V, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/10; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; con ông: không xác định được bố (đã chết) và bà: Bùi Thị Quýt, sinh năm 1922; có vợ: Bùi Thị Hạnh, sinh năm 1960 và 03 con, con lớn: Bùi Thị Hương, sinh năm 1984, con thứ hai: Bùi Thị Hương Khánh, sinh năm 1986, con thứ ba: Bùi Đức Khoa, sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31 tháng 5 năm 2019 đến ngày 25 tháng 6 năm 2019, được tại ngoại tại địa P. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

9. Họ và tên: **Phạm Thị M**, sinh ngày 22 tháng 12 năm 1968 tại: V, Hòa Bình;

Nơi cư trú: xóm Gò Chè, xã Kim Lập, huyện V, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; con ông: Phạm Đức Khang (đã chết) và bà: Phạm Thị Sinh (đã chết); có chồng: Đỗ Nghĩa Bính, sinh năm 1966 và 02 con, con lớn: Đỗ Minh X, sinh năm 1991, con nhỏ: Đỗ Thị P Hà, sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam:

Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên toà.

10. Họ và tên: **Bùi Thị Th**, sinh ngày 23 tháng 9 năm 1969 tại: V, Hòa Bình;

Nơi cư trú: khu Nội Xung, thị trấn S, huyện V, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nữ; con ông: Bùi Văn Thịa (đã chết) và bà: Bùi Thị Thích, sinh năm 1941; có chồng: Bùi Văn Đông, sinh năm 1966 và 01 con: Bùi Thị Minh P, sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên toà.

11. Họ và tên: **Bùi Đức P**, sinh ngày 20 tháng 01 năm 1962 tại: V, Hòa Bình;

Nơi cư trú: khu Sào, thị trấn S, huyện V, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; con ông: Bùi Văn Hiu (đã chết) và bà: Bùi Thị Hồn (đã chết); có vợ: Nguyễn Thị Ái, sinh năm 1963 và 02 con, con lớn: Bùi Trung Đông, sinh năm 1989, con nhỏ: Bùi Trung Dũng, sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30 tháng 5 năm 2019 đến ngày 11 tháng 7 năm 2019, được tại ngoại tại địa P. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên toà.

Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Họ và tên: **Mã Thị X**; sinh ngày 24 tháng 5 năm 1959 tại: Lạc Thủy, Hòa Bình;

Nơi cư trú: khu S, thị trấn S, V, Hòa Bình; nghề nghiệp: hưu trí; trình độ học vấn 7/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; con ông Mã Như Rong và con bà Bùi Thị Đồng (cả hai đều đã chết); có chồng là Đỗ Văn Bảy, sinh năm 1958 và có 01 con sinh năm 1993.

Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 244-QĐ/UBND ngày 03/3/2020 và Quyết định số 250-QĐ/UBND ngày 10/7/2020 của Ủy ban kiểm tra – Huyện ủy V – tỉnh Hoà Bình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31 tháng 5 năm 2019 đến ngày 25 tháng 6 năm 2019, được tại ngoại tại địa P. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: **Bùi Thị Hồng J**, sinh ngày 13 tháng 4 năm 1990 tại: V, Hòa Bình;

Nơi cư trú: xóm M, xã Kim Lập, huyện V, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nữ; con ông: Bùi Thái Dương, sinh năm 1965 và bà: Bùi Thị Khoa, sinh năm 1965; có chồng: Quách Thanh Tùng, sinh năm 1987 và 02 con, con lớn: Quách Thủy

Tiên, sinh năm 2012, con nhỏ: Quách Chiến Thắng, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn Dân**, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1962 tại: V, Hòa Bình;

Nơi cư trú: khu Sào, thị trấn S, huyện V, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/10; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; con ông: Nguyễn Văn Đóp (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Duyên (đã chết); có vợ: Bùi Thị T, sinh năm 1962 và 02 con, con lớn: Nguyễn Trường Giang, sinh năm 1985, con nhỏ: Nguyễn Lê Thùy, sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn 11 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản Cáo trạng số 13/CT-VKS – P2 ngày 14/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hoà Bình và Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2020/HSST ngày 10/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hòa Bình, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Ngọc H sinh ngày 26/5/1976, trú tại khu Sào, thị trấn S, huyện V, tỉnh Hòa Bình được C ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Một thành viên xổ số kiến thiết Hòa Bình ký hợp đồng làm Tổng đại lý bán vé xổ số kiến thiết cho C ty. Lợi dụng vào việc làm tổng đại lý cho C ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Một thành viên xổ số kiến thiết Hòa Bình, H đứng ra tổ chức mạng lưới 46 (bốn mươi sáu) thư ký với danh nghĩa hợp đồng đại lý bán vé xổ số để hoạt động đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề. H hướng dẫn các đại lý không bán xổ số theo quy định nhà nước mà trực tiếp bán số lô, số đề cho người chơi sau đó tổng hợp vào bảng thống kê (Bảng tổng hợp số lô, số đề) và thời gian trước 18 giờ hằng ngày thì mang bảng thống kê tới nộp cho H để hưởng tiền % “hoa hồng” tại trụ sở Tổng đại lý ở thị trấn S, huyện V, tỉnh Hoà Bình. Nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng, Bùi Ngọc H thỏa Jận, thống nhất với các đối tượng làm đại lý cách thức ghi số lô, số đề trong bảng tổng hợp như sau: Nếu bán được số lô 27 giải thì đánh ký hiệu lên đầu cột trong bảng tổng hợp để nhận biết và tính toán tiền ăn Ja (ký hiệu có thể là dấu hoa thị (*), dấu sao (☆), dấu trừ (-). Bùi Ngọc H đã phân C, chỉ đạo chồng là Bùi Trung K sinh năm 1973 và Jê Bùi Văn C sinh năm: 1989 trú tại: xóm Cháo, xã V, huyện V, Hòa Bình hằng ngày có nhiệm vụ nhận bảng thống kê ghi số lô, số đề của các thư ký chuyển đến, chọn ra các số lô tô 03 số, lô tô 04 số chuyển Fax lên C ty xổ số Hòa Bình, sau đó C tiến hành cộng tổng tiền các số lô, đề của từng bảng tổng hợp, so sánh

đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng trong ngày, tính tiền trúng thưởng để H thanh toán tiền đánh bạc thắng Ja với các thư ký.

Hình thức đánh bạc và việc xác định tiền trúng số lô, số đề được các bị can thống nhất như sau: Căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày 29/5/2019 để xác định thắng Ja và thanh toán. Đối với đề 02 số (tính hai số cuối của giải đặc biệt), nếu trúng đề sẽ được trả gấp 70 lần số tiền bỏ ra đánh; Đối với lô 27 giải (lô thường) thì người đánh pX trả 23.000đ/1 điểm (tính hai cặp số cuối từ giải bảy đến giải đặc biệt), nếu trúng thưởng sẽ được trả 80.000đ/1 điểm; Đối với các số lô xiên gồm: xiên 2 (tính hai cặp hai số cuối từ giải đặc biệt đến giải bảy), xiên 3 (tính ba cặp hai số cuối từ giải đặc biệt đến giải bảy) và xiên 4 (tính bốn cặp hai số cuối từ giải đặc biệt đến giải bảy). Quy định một điểm lô xiên người đánh pX bỏ ra 10.000đ, nếu trúng xiên 2 được trả gấp 10 lần, nếu trúng xiên 3 được trả 40 lần, nếu trúng xiên 4 được trả gấp 100 lần. Bùi Ngọc H thỏa Jận cho các đại lý hưởng 25% “hoa hồng” đối với tổng số tiền mua số đề. Về tiền đánh bạc các đối tượng thống nhất với nhau sẽ thanh toán vào ngày hôm sau, sau khi đã tính toán kết quả được Ja.

Ngày 29/5/2019, Bùi Ngọc H và các đối tượng đã bị Cơ quan C an phát hiện và bắt giữ về hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề, cụ thể về hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc của các bị can như sau:

1. Bùi Ngọc H:

Ngày 29/5/2019 Bùi Ngọc H cùng chồng là Bùi Trung K và Bùi Văn C đã nhận 56 bảng kê tổng hợp số lô, số đề của 49 “thư ký” là các cá nhân dưới danh nghĩa là các “đại lý bán vé xổ số” với tổng số tiền lô, đề bán được là: 229.670.000 đồng. Sau đó H phân C Bùi Văn C và Bùi Trung K lọc ra các số lô tô 03, số lô tô 04 số với tổng số tiền là: 7.619.000 đồng (BL số 379 đến 382) và sử dụng máy FAX chuyển lên C ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số kiến thiết Hoà Bình, còn lại các số lô, số đề khác tương ứng với số tiền: 222.051.000đ (*hai trăm hai mươi hai triệu, không trăm năm mươi một nghìn đồng*), H giữ lại và trực tiếp thanh toán được Ja bằng tiền với các “thư ký”. Đối chiếu với kết quả xổ số Miền bắc mở thưởng trong ngày thì H pX trả thưởng cho các “thư ký” là: 201.220.000 đồng (*hai trăm linh một triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng*). Cụ thể như sau:

- Nhận bảng tổng hợp số lô, số đề của Lê Hồng S, sinh năm 1965 trú tại: khu S, thị trấn S, V, Hòa Bình với số tiền 21.465.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng trong ngày thì H pX trả cho Lê Hồng S số tiền trúng thưởng là: 100.100.000 đồng.

- Nhận bảng tổng hợp số lô, số đề của Trịnh Đức X, sinh năm 1989, trú tại: xóm Cháo, V, V, Hòa Bình với số tiền 21.124.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 29/5/2019 thì H pX trả cho Trịnh Đức X số tiền trúng thưởng là: 10.520.000 đồng.

- Nhận bảng tổng hợp số lô, số đề của Bùi Đức K, sinh năm 1956 trú tại: khu S, thị trấn S, V, Hòa Bình với số tiền 7.587.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng trong ngày thì H pX trả cho Bùi Đức K số tiền trúng thưởng là: 10.770.000 đồng.

- Nhận bảng tổng hợp số lô, số đề của Phạm Thị M, sinh năm 1968, trú tại: xóm Gò Chè, xã Kim Lập, V, Hòa Bình với số tiền 11.754.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 29/5/2019 thì H pX trả cho Phạm Thị M số tiền trúng thưởng là: 4.000.000 đồng (*bốn triệu đồng*).

- Nhận bảng tổng hợp số lô, số đề của Bùi Thị Th, sinh năm 1969, trú tại: khu Nội Xung, thị trấn S, V, Hòa Bình với số tiền 5.541.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 29/5/2019 thì H pX trả cho Bùi Thị Th số tiền trúng thưởng là: 9.280.000 đồng.

- Nhận bảng tổng hợp số lô, số đề của Bùi Việt Xô, sinh năm 1959 trú tại: khu Sào, thị trấn S, huyện V, tỉnh Hòa Bình với số tiền 11.520.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 29/5/2019 thì H pX trả cho Bùi Việt Xô số tiền trúng thưởng là: 2.100.000 đồng.

- Nhận bảng tổng hợp số lô, số đề của Bùi Đức P, sinh năm 1962 trú tại: khu Sào, thị trấn S, V, Hòa Bình với số tiền 9.568.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 29/5/2019 thì H pX trả cho Bùi Đức P số tiền trúng thưởng là: 3.600.000 đồng.

- Nhận bảng tổng hợp số lô, số đề của Mã Thị X, sinh năm 1959 trú tại: khu S, thị trấn S, V, Hòa Bình với số tiền 9.958.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng trong ngày thì H pX trả cho Mã Thị X số tiền trúng thưởng là: 1.680.000 đồng.

- Nhận bảng tổng hợp số lô, số đề của Bùi Thị Hồng J, sinh năm 1990, trú tại: xóm M, xã Kim Lập, V, Hòa Bình với số tiền 7.774.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 29/5/2019 thì H pX trả cho Bùi Thị Hồng J số tiền trúng thưởng là: 3.750.000 đồng.

- Nhận bảng tổng hợp số lô, số đề của Nguyễn Văn Dân, sinh năm 1962, trú tại: khu Sào, thị trấn S, V, Hòa Bình với số tiền 5.219.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 29/5/2019 thì H pX trả cho Nguyễn Văn Dân số tiền trúng thưởng là: 5.560.000 đồng.

- Nhận bảng tổng hợp số lô, số đề của Bùi Thị P, sinh năm 1972, trú tại: khu Lạng, thị trấn S, V, Hòa Bình với số tiền 4.096.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng trong ngày thì H pX trả cho Bùi Thị P số tiền trúng thưởng là: 5.710.000 đồng.

- Nhận bảng tổng hợp số lô, số đề của Lê Thị Mùi, sinh năm 1956, trú tại: khu Đoàn Kết, thị trấn S, V, Hòa Bình với số tiền 7.519.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 29/5/2019 thì bảng của Lê Thị Mùi trúng thưởng số tiền 1.785.000 đồng.

- Nhận bảng tổng hợp số lô, số đề của Bùi Hồng Nhung, sinh năm 1972, trú tại: khu Thành C, thị trấn S, V, Hòa Bình với số tiền 7.169.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 29/5/2019 thì bảng của Bùi Thị Hồng Nhung trúng thưởng số tiền 1.050.000 đồng.

- Nhận bảng tổng hợp số lô, số đề của Nguyễn Thành Chương, sinh năm 1955, trú tại: khu S, thị trấn S, V, Hòa Bình với số tiền 2.943.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 29/5/2019 thì H pX trả cho Nguyễn Thành Chương số tiền trúng thưởng là: 5.160.000 đồng.

- Nhận bảng tổng hợp số lô, số đề của Quách Thị Jân sinh năm 1958, trú tại: khu Lạng, thị trấn S, V, Hòa Bình với số tiền 2.745.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng trong ngày thì H pX trả cho Quách Thị Jân số tiền trúng thưởng là: 4.400.000 đồng.

- Nhận bảng tổng hợp số lô, số đề của Nguyễn Ngọc Thủy, sinh năm 1961, trú tại: khu Thống Nhất, thị trấn S, V, Hòa Bình với số tiền 6.790.000 đồng (sáu triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng). Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 29/5/2019 thì H pX trả cho Nguyễn Ngọc Thủy số tiền trúng thưởng là: 160.000 đồng (một trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Nhận bảng tổng hợp số lô, số đề của Lê Sĩ Hiệp, sinh năm 1984, trú tại: khu Thành C, thị trấn S, V, Hòa Bình với số tiền 5.869.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 29/5/2019 thì H pX trả cho Lê Sĩ Hiệp số tiền trúng thưởng là: 800.000 đồng.

- Nhận bảng tổng hợp số lô, số đề của Quách Thị Lan, sinh năm 1993, trú tại: xóm Chiêng, xã Kim Lập, V, Hòa Bình với số tiền 3.936.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 29/5/2019 thì H pX trả cho Quách Thị Lan số tiền trúng thưởng là: 2.120.000 đồng.

- Nhận bảng tổng hợp số lô, số đề của Quách Thị Thảo Ly, sinh năm 1995, trú tại: xóm Đồi, xã V, V, Hòa Bình với số tiền 5.081.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 29/5/2019 thì bảng của Quách Thị Thảo Ly trúng thưởng số tiền 700.000 đồng (*bảy trăm nghìn đồng*).

- Nhận bảng tổng hợp số lô, số đề của Quách Văn Bình, sinh năm 1958, trú tại: khu Sào, thị trấn S, V, Hòa Bình với số tiền 3.974.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 29/5/2019 thì H pX trả cho Quách Văn Bình số tiền trúng thưởng là: 1.600.000 đồng.

- Nhận bảng tổng hợp số lô, số đề của Quách Văn Giang, sinh năm 1984, trú tại: xóm Cháo, xã V, V, Hòa Bình với số tiền 2.583.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 29/5/2019 thì H pX trả cho Quách Văn Giang số tiền trúng thưởng là: 2.400.000 đồng.

- Nhận bảng tổng hợp số lô, số đề của Bùi Văn Vạn, sinh năm 1961, trú tại: xóm Tre Thị, xã Xuân Thủy, V, Hòa Bình với số tiền 2.875.000 đồng. Đối

chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 29/5/2019 thì bảng của Bùi Văn Vạn trúng thưởng số tiền 1.810.000 đồng.

- Nhận bảng tổng hợp số lô, số đề của Ngô Ngọc Dương, sinh năm 1992, trú tại: khu Hoa Lư, thị trấn S, V, Hòa Bình với số tiền 2.886.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 29/5/2019 thì H pX trả cho Ngô Ngọc Dương số tiền trúng thưởng là: 1.785.000 đồng.

- Nhận bảng tổng hợp số lô, số đề của Nguyễn Thị Hảo, sinh năm 1960, trú tại: khu Thành C, thị trấn S, V, Hòa Bình với số tiền 3.405.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 29/5/2019 thì H pX trả cho Nguyễn Thị Hảo số tiền trúng thưởng là: 1.250.000 đồng.

- Nhận bảng tổng hợp số lô, số đề của Bùi Thị Quyên, sinh năm: 1971, trú tại: xóm Tre Thị, xã Xuân Thủy, V, Hòa Bình với số tiền 4.231.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 29/5/2019 thì H pX trả cho Bùi Thị Quyên số tiền trúng thưởng là: 350.000 đồng.

- Nhận bảng tổng hợp số lô, số đề của Lê Thanh Lạc, sinh năm 1960, trú tại: khu S, thị trấn S, V, Hòa Bình với số tiền 4.526.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 29/5/2019 thì bảng của Lê Thanh Lạc không trúng thưởng.

- Nhận bảng tổng hợp số lô, số đề của Bùi Quang Vinh, sinh năm 1986, trú tại: xóm M Bôi, xã Kim Lập, V, Hòa Bình với số tiền 3.113.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 29/5/2019 thì H pX trả cho Bùi Quang Vinh số tiền trúng thưởng là: 1.280.000 đồng.

- Nhận bảng tổng hợp số lô, số đề của Bùi Văn Bạo, sinh năm 1965, trú tại: xóm Lập, xã Kim Lập, V, Hòa Bình với số tiền 2.292.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 29/5/2019 thì H pX trả cho Bùi Văn Bạo số tiền trúng thưởng là: 1.880.000 đồng .

- Nhận bảng tổng hợp số lô, số đề của Bùi Văn Anh, sinh năm 1974, trú tại: xóm Khoang, xã Cuối Hạ, V, Hòa Bình với số tiền 2.432.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 29/5/2019 thì H pX trả cho Bùi Văn Anh số tiền trúng thưởng là: 1.550.000 đồng.

- Nhận bảng tổng hợp số lô, số đề của Bùi Khắc Tuyền, sinh năm 1948, trú tại: khu Đồng Tiến, thị trấn S, V, Hòa Bình với số tiền 2.188.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 29/5/2019 thì bảng của Bùi Khắc Tuyền trúng thưởng số tiền 1.440.000 đồng.

- Nhận bảng tổng hợp số lô, số đề của Bùi Thị Hiền, sinh năm 1985, trú tại: xóm Đồi 1, xã V, V, Hòa Bình với số tiền 2.348.000. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 29/5/2019 thì bảng của Bùi Thị Hiền trúng thưởng số tiền 1.200.000 đồng.

- Nhận bảng tổng hợp số lô, số đề của Bùi Văn Dậu, sinh năm 1963, trú tại: xóm Trò, xã Kim Lập, V, Hòa Bình với số tiền 3.376.000. Đối chiếu với kết

quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 29/5/2019 thì H pX trả cho Bùi Văn Dậu số tiền trúng thưởng là: 80.000 đồng (*tám mươi nghìn đồng*).

- Nhận bảng tổng hợp số lô, số đề của Phạm Thị Mận, sinh năm 1951, trú tại: khu Thành C, thị trấn S, V, Hòa Bình với số tiền 2.738.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 29/5/2019 thì H pX trả cho Phạm Thị Mận số tiền trúng thưởng là: 700.000 đồng.

- Nhận bảng tổng hợp số lô, số đề của Đinh Thị Hòa sinh năm 1969, trú tại: khu Đoàn Kết, thị trấn S, V, Hòa Bình với số tiền 2.220.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 29/5/2019 thì H pX trả cho Đinh Thị Hòa số tiền trúng thưởng là: 770.000 đồng.

- Nhận bảng tổng hợp số lô, số đề của Bùi Văn Thường, sinh năm 1987, trú tại: xóm Lập, xã Kim Lập, V, Hòa Bình với số tiền 2.329.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 29/5/2019 thì H pX trả cho Bùi Văn Thường số tiền trúng thưởng là: 640.000 đồng.

- Nhận bảng tổng hợp số lô, số đề của Bùi Văn Hưng, sinh năm 1975, trú tại: xóm Khoai, xã Xuân Thủy, V, Hòa Bình với số tiền 2.192.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 29/5/2019 thì H pX trả cho Bùi Văn Hưng số tiền trúng thưởng là: 610.000 đồng.

- Nhận bảng tổng hợp số lô, số đề của Bùi Thị Nguyệt, sinh năm 1988, trú tại: xóm Gò Khánh, xã V, V, Hòa Bình với số tiền 1.977.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 29/5/2019 thì bảng của Bùi Thị Nguyệt trúng thưởng số tiền 210.000 đồng (*hai trăm mười nghìn đồng*).

- Nhận bảng tổng hợp số lô, số đề của Nguyễn J Hằng, sinh năm 1979, trú tại: khu Hoa Lư, thị trấn S, V, Hòa Bình với số tiền 1.888.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 29/5/2019 thì bảng của Nguyễn J Hằng không trúng thưởng.

- Nhận bảng tổng hợp số lô, số đề của Lê Văn Huyền, sinh năm 1955, trú tại: khu Đồng Tiến, thị trấn S, V, Hòa Bình với số tiền 1.550.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 29/5/2019 thì H pX trả cho Lê Văn Huyền số tiền trúng thưởng là: 320.000 đồng.

- Nhận bảng tổng hợp số lô, số đề của Bùi Văn Toàn, sinh năm 1987, trú tại: xóm Vố, xã V, V, Hòa Bình với số tiền 975.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 29/5/2019 thì bảng của Bùi Văn Toàn trúng thưởng số tiền 770.000 đồng (*bảy trăm bảy mươi nghìn đồng*).

- Nhận bảng tổng hợp số lô, số đề của Bùi Thị J, sinh năm 1978, trú tại: khu Mớ Đồi, thị trấn S, V, Hòa Bình với số tiền 1.577.000. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 29/5/2019 thì bảng của Bùi Thị J không trúng thưởng.

- Nhận bảng tổng hợp số lô, số đề của Vũ Thị Luyện, sinh năm 1975, trú tại: khu Thái Bình, thị trấn S, V, Hòa Bình với số tiền 1.570.000 đồng. Đối

chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 29/5/2019 thì bảng của Vũ Thị Luyện không trúng thưởng.

- Nhận bảng tổng hợp số lô, số đề của Phạm Văn Giảng, sinh năm 1957, trú tại: khu Thống Nhất, thị trấn S, V, Hòa Bình với số tiền 1.421.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 29/5/2019 thì bảng của Phạm Văn Giảng không trúng thưởng.

- Nhận bảng tổng hợp số lô, số đề của Nguyễn Thị Oanh, sinh năm 1974, trú tại: khu Sào, thị trấn S, V, Hòa Bình với số tiền 1.233.000 đồng (*một triệu hai trăm ba mươi ba nghìn đồng*). Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 29/5/2019 thì bảng của Nguyễn Thị Oanh không trúng thưởng.

- Nhận bảng tổng hợp số lô, số đề của Trần Thị Hương Giang, sinh năm 1977, trú tại: khu Đoàn Kết, thị trấn S, V, Hòa Bình với số tiền 770.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 29/5/2019 thì H pX trả cho Trần Thị Hương Giang số tiền trúng thưởng là: 400.000 đồng.

- Nhận bảng tổng hợp số lô, số đề của Trần Văn Phòng, sinh năm 1946, trú tại: khu Sào, thị trấn S, V, Hòa Bình với số tiền 845.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 29/5/2019 thì H pX trả cho Trần Văn Phòng số tiền trúng thưởng là: 210.000 đồng.

- Nhận bảng tổng hợp số lô, số đề của người có tên Bình (Chưa rõ nhân thân lai lịch) bảng số 03 với số tiền 1.425. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 29/5/2019 thì H pX trả cho thư ký số tiền trúng thưởng là 3.500.000đ.

- Nhận bảng tổng hợp số lô, số đề của người có số thứ tự 12 (Chưa rõ nhân thân lai lịch) với số tiền 5.453.000đ, đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 29/5/2019 thì H pX trả cho thư ký số tiền trúng thưởng là 3.150.000đ.

- Nhận bảng tổng hợp số lô, số đề của người có tên Hiền (Chưa rõ nhân thân lai lịch) bảng số 43 với số tiền 1.620.000đ, đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng trong ngày thì H pX trả cho thư ký số tiền trúng thưởng là 70.000.000đ.

Ngoài ra trong ngày 29/5/2019, Bùi Ngọc H còn tham gia đánh bạc cùng với 02 đối tượng khác dưới hình thức đánh số lô, số đề thông qua tin nhắn (SMS) trên điện thoại di động với tổng số tiền 24.310.000đ đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày, H trúng thưởng số tiền là 27.400.000đ, cụ thể:

- Trực tiếp sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng gắn thẻ sim có số Jê bao 0985.489.389 để soạn tin nhắn đánh các số lô, số đề đến số điện thoại 0866.404.473 của Phạm Thị T, sinh năm 1973, trú tại: khu Thành C, thị trấn S, V, Hòa Bình với số tiền là 9.800.000đ (*chín triệu tám trăm*

ngàn đồng). Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 29/5/2019 thì H trúng thưởng số tiền là: 25.000.000đ.

- Trực tiếp sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GalaxyS7 Edge gắn thẻ sim có số Jê bao 0972.492.323 để soạn tin nhắn đánh các số lô, số đề đến số điện thoại 0988.283.660 của Nguyễn Thị Nh sinh năm 1960, trú tại: khu Thống Nhất, thị trấn S, V, Hòa Bình với số tiền là 14.510.000đ. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 29/5/2019 thì H trúng thưởng số tiền là: 2.400.000đ.

Như vậy, trong ngày 29/5/2019 Bùi Ngọc H đã tổ chức, lôi kéo 46 người dưới danh nghĩa Đại lý xổ số tham gia đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề thông qua các bảng kê sau đó nộp cho Bùi Ngọc H, H đã phân C vai trò, nhiệm vụ cho Bùi Trung K và Bùi Văn C trong việc bóc tách, tổng hợp các số lô, số đề để H đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc và tính toán được Ja bằng tiền với các “thư ký”. Ngoài ra Bùi Ngọc H còn trực tiếp đánh bạc dưới hình thức nhắn tin đánh số lô, số đề thông qua tin nhắn (SMS) trên điện thoại di động với Nguyễn Thị Nh và Phạm Thị T, tên gọi khác (Điệp) và nhận 03 bảng tổng hợp ghi số lô, số đề của 03 đối tượng chưa rõ tên, tuổi, địa chỉ. Tất cả Bùi Ngọc H đều chưa thanh toán tiền với ai. Do đó Bùi Ngọc H pX chịu trách nhiệm hình sự về hành vi “*Tổ chức đánh bạc*” và “*Đánh bạc*” với tổng số tiền là **474.981.000 đồng** (bốn trăm bảy mươi bốn triệu chín trăm tám mươi một nghìn đồng), trong đó số tiền đánh bạc là 246.361.000 đồng, số tiền trúng thưởng là 228.620.000 đồng.

Quá trình điều tra Bùi Ngọc H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tự nguyện giao nộp số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) là một phần số tiền đánh bạc của H vào ngày 29/5/2019. Lời khai của H phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra J thập được.

2. Bùi Trung K:

Bùi Trung K là chồng của Bùi Ngọc H. Ngày 29/5/2019 K được H phân C có nhiệm vụ trực tiếp nhận bảng tổng hợp số lô, đề từ các “thư ký” chuyển đến, sau đó cùng với Bùi Văn C thống kê tách các số 03 số, 04 số để chuyển Fax lên C ty xổ số kiến thiết Hòa Bình; đồng thời giữ lại các số lô, số đề để Bùi Ngọc H đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc trong ngày, sau đó H sẽ tính toán tự chịu tiền được Ja với các “thư ký”. Bùi Trung K đã đồng phạm với Bùi Ngọc H và pX chịu trách nhiệm hình sự về hành vi “*Tổ chức đánh bạc*” với vai trò giúp sức.

Quá trình điều tra Bùi Trung K đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của K phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã J thập được.

3. Bùi Văn C:

Bùi Văn C được Bùi Ngọc H phân C có nhiệm vụ tiếp nhận các bảng tổng hợp số lô đề của các “thư ký” chuyển đến, sau đó cùng với Bùi Trung K thống kê, tách các số lô tô 03 số, 04 số để chuyển Fax lên C ty xổ số kiến thiết Hòa Bình (H trả cho C 4.000.000đồng/1 tháng). Ngày 29/5/2019 C cùng với Bùi Trung K trực tiếp nhận bảng tổng hợp các số lô, đề do các thư ký chuyển đến. Sau đó C thống kê các số lô tô (gồm các loại 03 số, 04 số) ghi vào cuống vé do C ty xổ số phát hành, sử dụng máy Fax chuyển đến C ty xổ số kiến thiết Hòa Bình với tổng số tiền 7.619.000 đ. Số lô, đề còn lại C thống kê tổng hợp giao lại cho Bùi Ngọc H. Như vậy, Bùi Văn C đã đồng phạm với Bùi Ngọc H và pX chịu trách nhiệm hình sự về hành vi “*Tổ chức đánh bạc*” với vai trò giúp sức.

Ngày 30/5/2019 Bùi Văn C đến Cơ quan cảnh sát điều tra đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của C phù hợp với tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã J thập được.

4. Nguyễn Thị Nh:

Ngày 29/5/2019 Nguyễn Thị Nh sử dụng điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J7 gắn thẻ sim có Jê bao 0988.283.660 nhận tin nhắn SMS đánh số lô, số đề từ số Jê bao 0972.492.323 của Bùi Ngọc H sử dụng với số tiền: 14.510.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày thì Nh pX trả tiền trúng thưởng cho H là 2.400.000 đồng.

Cùng ngày, Nguyễn Thị Nh sử dụng tài khoản Zalo đăng ký bằng số điện thoại 0988.283.660 có tên “Nguyễn Thị Nh” đánh bạc dưới hình thức chơi số lô, số đề với nhiều người khác, cụ thể như sau:

- Nhận tin nhắn đánh số lô, số đề từ tài khoản Zalo tên “Ch Bằng” do Mai Trọng Bằng, sinh năm 1977, trú tại: khu Thống Nhất, thị trấn S, huyện V, tỉnh Hòa Bình sử dụng. Các số lô, số đề Bằng mua tương ứng với số tiền là 1.580.000 đồng, đối chiếu với kết quả xổ số mở thưởng cùng ngày thì tài khoản Mai Trọng Bằng không trúng thưởng.

- Tự soạn các số lô, số đề sau đó nhắn tin gửi đến tài khoản Zalo có tên “Lan” do Nguyễn Thị Quý, sinh năm 1986, trú tại: thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hòa, tp Hà Nội sử dụng. Các số lô, đề Nh đánh tương ứng với số tiền là: 31.166.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng trong ngày Nh trúng thưởng số tiền là: 4.960.000 đồng.

- Tự soạn các số lô, số đề sau đó nhắn tin gửi đến tài khoản Zalo có tên “Hoa sen” do Phan Thị Trúc, sinh năm 1972, trú tại: khu Lũy Cả, thị trấn S, V, Hòa Bình sử dụng. Các số lô, đề Nh đánh tương ứng với số tiền là: 3.190.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng trong ngày 29/5/2019 thì Nh không trúng thưởng. Tất cả số tiền tham gia chơi số lô, số đề với các đối tượng, Nh chưa thanh toán với ai. Do đó, Nguyễn Thị Nh pX chịu trách nhiệm hình sự về hành vi “*Đánh bạc*” là: **57.806.000đ** (năm mươi bảy triệu, tám trăm

linh sáu ngàn đồng). Trong đó số tiền đánh bạc là 50.446.000đ, số tiền trúng thưởng là 7.360.000đ.

Ngày 29/5/2019, Nh đến Cơ quan cảnh sát điều tra đầu thú, giao nộp chiếc điện thoại di động dùng để nhắn tin mua bán số lô, đề với những người khác, tự nguyện giao nộp số tiền 2.000.000 đồng là một phần số tiền đánh bạc của Nh vào ngày 29/5/2019 và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

5. Phạm Thị T (Điệp):

Ngày 29/5/2019, Phạm Thị T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus bên trong gắn thẻ sim số Jê bao 0866.404.473 nhận tin nhắn SMS đánh số lô, số đề từ số Jê bao 0985.489.389 do Bùi Ngọc H sử dụng. Các số lô, đề tương ứng với số tiền là 9.800.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng trong ngày thì T pX trả cho H số tiền trúng thưởng là: 25.000.000 đồng. Sau khi nghe tin Bùi Ngọc H bị Cơ quan điều tra triệu tập làm việc về hành vi đánh số lô, số đề. Phạm Thị T do lo sợ nên đã xóa hết nội dung tin nhắn nhận số lô đề của Bùi Ngọc H đánh. Tất cả số tiền đánh và trúng thưởng T chưa thanh toán với Bùi Ngọc H. Do đó, Phạm Thị T (Điệp) pX chịu trách nhiệm hình sự về hành vi “Đánh bạc” là: **34.800.000đ** (ba mươi bốn triệu, tám trăm ngàn đồng). Trong đó số tiền đánh bạc là 9.800.000đ, số tiền trúng thưởng là 25.000.000đ.

Ngày 29/5/2019, Phạm Thị T đã tự nguyện đến Cơ quan cảnh sát điều tra đầu thú, giao nộp chiếc điện thoại di động dùng để nhắn tin mua bán số lô, số đề với những người khác, tự nguyện giao nộp số tiền 9.800.000 đồng là một phần số tiền đánh bạc của T vào ngày 29/5/2019 và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

6. Lê Hồng S:

Ngày 29/5/2019 Lê Hồng S bán số lô, số đề cho nhiều người không rõ tên tuổi, địa chỉ với tổng số tiền 21.465.000 đồng. Sau đó chuyển toàn bộ bảng tổng hợp số lô, số đề bán được cho Bùi Ngọc H. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 29/5/2019 thì Lê Hồng S trúng thưởng số tiền là: 100.100.000 đồng. Tất cả những người trúng thưởng S chưa thanh toán với ai và S cũng chưa được H thanh toán. Do đó, Lê Hồng S pX chịu trách nhiệm hình sự về hành vi “Đánh bạc” là: **121.565.000 đồng** (một trăm hai mươi một triệu năm trăm sáu mươi lăm ngàn đồng). Trong đó số tiền đánh bạc là 21.465.000đ, số tiền trúng thưởng là 100.100.000đ.

Bị cáo Lê Hồng S đã tự nguyện ra Cơ quan cảnh sát điều tra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

7. Trịnh Đức X:

Ngày 29/5/2019 Trịnh Đức X bán số lô, số đề cho nhiều người không rõ tên tuổi, địa chỉ với tổng số tiền 21.124.000 đồng, sau đó chuyển toàn bộ bảng tổng hợp số lô, số đề bán được cho Bùi Ngọc H. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 29/5/2019 thì Trịnh Đức X trúng thưởng số tiền

10.520.000 đồng. Tất cả những người trúng thưởng X chưa thanh toán với ai và X cũng chưa được H thanh toán. Do đó, Trịnh Đức X pX chịu trách nhiệm hình sự về hành vi “*Đánh bạc*” là: **31.644.000 đồng** (*ba mươi một triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*). Trong đó số tiền đánh bạc là 21.124.000đ, số tiền trúng thưởng là 10.520.000đ.

Bị cáo Trịnh Đức X đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra tự nguyện giao nộp số tiền 11.750.000 đồng là một phần số tiền đánh bạc của X vào ngày 29/5/2019. Quá trình điều tra X đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

8. Bùi Đức P:

Ngày 29/5/2019 Bùi Đức P bán số lô, số đề cho nhiều người không rõ tên tuổi, địa chỉ với tổng số tiền 9.568.000 đồng. Sau đó chuyển toàn bộ bảng tổng hợp số lô, số đề bán được cho Bùi Ngọc H. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 29/5/2019 thì Bùi Đức P trúng thưởng số tiền là: 3.600.000 đồng. Tất cả những người trúng thưởng P chưa thanh toán với ai và P cũng chưa được H thanh toán. Do đó, Bùi Đức P pX chịu trách nhiệm hình sự về hành vi “*Đánh bạc*” là: **13.168.000 đồng** (*mười ba triệu một trăm sáu mươi tám nghìn đồng*). Trong đó số tiền đánh bạc là 9.568.000đ, số tiền trúng thưởng là 3.600.000đ.

Bị cáo Bùi Đức P tự nguyện đến Cơ quan cảnh sát điều tra xin đầu thú và thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

9. Mã Thị X:

Ngày 29/5/2019 Mã Thị X bán số lô, số đề cho khách vãng lai không rõ tên tuổi, địa chỉ với tổng số tiền là: 9.958.000 đồng. Sau đó chuyển toàn bộ bảng tổng hợp số lô, số đề bán được cho Bùi Ngọc H. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 29/5/2019 thì Mã Thị X trúng thưởng số tiền 1.680.000 đồng. X chưa thanh toán cho người chơi và X cũng chưa được H thanh toán. Do đó, Mã Thị X pX chịu trách nhiệm hình sự về hành vi “*Đánh bạc*” là: **11.638.000 đồng** (*mười một triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn đồng*). Trong đó số tiền đánh bạc là 9.958.000đ, số tiền trúng thưởng là 1.680.000đ.

Bị cáo X đã tự nguyện đến Cơ quan cảnh sát điều tra xin đầu thú, gia đình bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền 10.000.000 đồng là một phần số tiền đánh bạc vào ngày 29/5/2019. Quá trình điều tra X đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

10. Bùi Đức K:

Ngày 29/5/2019 Bùi Đức K bán số lô, đề cho nhiều người không rõ tên tuổi, địa chỉ với tổng số tiền 7.587.000 đồng, sau đó chuyển toàn bộ bảng tổng hợp số lô, đề bán được cho Bùi Ngọc H. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 29/5/2019 thì Bùi Đức K trúng thưởng 10.770.000 đồng. Tất cả những người trúng thưởng K chưa thanh toán với ai và K cũng chưa được H

thanh toán. Do đó, Bùi Đức K pX chịu trách nhiệm hình sự về hành vi “*Đánh bạc*” là: **18.357.000 đồng**. Trong đó số tiền đánh bạc là 7.587.000đ, số tiền trúng thưởng là 10.770.000đ.

Bị cáo K đã tự nguyện đến Cơ quan cảnh sát điều tra xin đầu thú, gia đình bị can đã tự nguyện giao nộp số tiền 7.150.000 đồng là một phần số tiền đánh bạc vào ngày 29/5/2019. Quá trình điều tra K đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

11. Nguyễn Văn Dân:

Ngày 29/5/2019 Nguyễn Văn Dân bán số lô, số đề cho nhiều người không rõ tên tuổi, địa chỉ với tổng số tiền 5.219.000đ, sau đó chuyển toàn bộ bảng tổng hợp số lô, số đề bán được cho Bùi Ngọc H. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 29/5/2019 thì Nguyễn Văn Dân trúng thưởng số tiền là: 5.560.000 đồng. Tất cả Dân chưa thanh toán cho người chơi và Dân cũng chưa được H thanh toán. Do đó, Nguyễn Văn Dân pX chịu trách nhiệm hình sự về hành vi “*Đánh bạc*” là: **10.779.000 đồng**. Trong đó số tiền đánh bạc là 5.219.000đ, số tiền trúng thưởng là 5.560.000đ.

Bị cáo Nguyễn Văn Dân đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra xin đầu thú. Quá trình điều tra Dân đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

12. Bùi Thị Hồng J:

Ngày 29/5/2019 Bùi Thị Hồng J bán số lô, số đề cho nhiều người không rõ tên tuổi, địa chỉ với tổng số tiền 7.774.000 đ, sau đó chuyển toàn bộ bảng tổng hợp số lô, số đề bán được cho Bùi Ngọc H. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 29/5/2019 thì Bùi Thị Hồng J trúng thưởng số tiền 3.750.000 đ. Tất cả J chưa thanh toán cho người chơi và J cũng chưa được H thanh toán. Do đó, Bùi Thị Hồng J pX chịu trách nhiệm hình sự về hành vi “*Đánh bạc*” là: **11.524.000 đồng**. Trong đó số tiền đánh bạc là 7.774.000đ, số tiền trúng thưởng là 3.750.000đ.

Bị cáo Bùi Thị Hồng J đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra xin đầu thú và tự nguyện giao nộp số tiền 11.321.000 đồng là một phần số tiền đánh bạc của J vào ngày 29/5/2019. Quá trình điều tra J đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

13. Phạm Thị M:

Ngày 29/5/2019 Phạm Thị M bán số lô, số đề cho nhiều người không rõ tên tuổi, địa chỉ với số tiền 11.754.000đ, sau đó chuyển toàn bộ bảng tổng hợp số lô, số đề bán được cho Bùi Ngọc H. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 29/5/2019 thì Phạm Thị M trúng thưởng số tiền 4.000.000 đồng. Tất cả M chưa thanh toán cho người chơi và M cũng chưa được H thanh toán. Do đó, Phạm Thị M pX chịu trách nhiệm hình sự về hành vi “*Đánh bạc*” là: **15.754.000 đồng**. Trong đó số tiền đánh bạc là 11.754.000đ, số tiền trúng thưởng là 4.000.000đ.

Bị cáo Phạm Thị M đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra xin đầu thú và tự nguyện giao nộp số tiền 5.000.000 đồng là một phần số tiền đánh bạc của M vào ngày 29/5/2019. Quá trình điều tra M đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

14. Bùi Thị Th:

Ngày 29/5/2019 Bùi Thị Th bán số lô, số đề cho nhiều người không rõ tên tuổi, địa chỉ với tổng số tiền 5.541.000đ, sau đó chuyển toàn bộ bảng tổng hợp số lô, số đề bán được cho Bùi Ngọc H. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 29/5/2019 thì Bùi Thị Th trúng thưởng số tiền 9.280.000đ. Tất cả Th chưa thanh toán cho người chơi và Th cũng chưa được H thanh toán. Do đó, Bùi Thị Th pX chịu trách nhiệm hình sự về hành vi “*Đánh bạc*” là: **14.821.000 đồng**. Trong đó số tiền đánh bạc là 5.541.000đ, số tiền trúng thưởng là 9.280.000đ.

Bị cáo Bùi Thị Th đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra xin đầu thú và tự nguyện giao nộp số tiền 5.541.000 đồng là một phần số tiền đánh bạc của Th vào ngày 29/5/2019. Quá trình điều tra Th đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra C an tỉnh Hòa Bình hiện còn J giữ:

+ 01 bảng tổng hợp bán số lô, số đề được viết bằng giấy than của Lê Hồng S; 01 bảng tổng hợp bán số lô, đề được viết bằng giấy than đề ngày 29/5 của Bùi Đức P; 01 tập gồm 56 bảng tổng hợp chi tiết bán số lô, đề; 01 hợp đồng Tổng đại lý bán vé xổ số số: 16/2017/HĐTĐL (*Hợp đồng của Bùi Ngọc H ký kết với Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết Hòa Bình*); 02 sổ bán vé cho các đại lý. Các vật chứng trên chuyển theo hồ sơ vụ án để phục vụ xét xử.

+ 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng của Bùi Ngọc H; 01 (một) điện thoại Samsung S7 Edge màu vàng của Bùi Trung K; 01 (một) điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng của Phạm Thị T; 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy J7 của Nguyễn Thị Nh và Số tiền 870.000 đồng là số tiền Bùi Đức P bán lô, đề cho khách ngày 29/5/2019. Các vật chứng trên được chuyển đến Cơ quan thi hành án dân sự huyện V để lưu giữ, phục vụ việc xét xử.

+ Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra, C an tỉnh Hòa Bình còn tạm giữ số tiền liên quan đến hành vi đánh bạc của các bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan và gia đình tự nguyện giao nộp tổng số là: 143.380.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2020/HS- ST ngày 10/11/2020 Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hòa Bình quyết định:

Tuyên bố các bị cáo: Bùi Ngọc H, Bùi Trung K, Bùi Văn C phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

Các bị cáo Bùi Ngọc H, Lê Hồng S, Nguyễn Thị Nh, Phạm Thị T, Trịnh Đức X, Bùi Đức K, Phạm Thị M, Bùi Thị Th, Bùi Đức P, Mã Thị X, Bùi Thị Hồng J, Nguyễn Văn Dân phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 322, điểm b, khoản 2 Điều 321, điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 55; Điều 56 BLHS. Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc H 36 (*ba sáu*) tháng tù về tội “ Tổ chức đánh bạc”. Xử phạt Bùi Ngọc H 54 (*năm Tư*) tháng tù về tội “ Đánh Bạc”, Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo pX chấp hành là 90 (*chín mươi*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, giam từ ngày 30/5/2019 đến ngày 08/6/2019.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Trung K 30 (*ba mươi*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, giam từ ngày 30/5/2019 đến ngày 25/6/2019.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn C 24 (*hai bốn*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, giam từ ngày 30/5/2019 đến ngày 17/8/2019.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Hồng S 42 (*bốn hai*) tháng tù. thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, giam từ ngày 30/5/2019 đến ngày 11/7/2019.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự, điểm s, v khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Nh 30 (*ba mươi*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, giam từ ngày 30/5/2019 đến ngày 11/7/2019.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Thị T (Điệp) 27 (*hai bảy*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, giam từ ngày 30/5/2019 đến ngày 12/6/2019.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trịnh Đức X 27 (*hai bảy*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, giam từ ngày 08/7/2019 đến ngày 17/8/2019.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, điểm i, s, v khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Đức K 18 (*mười tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, giam từ ngày 31/5/2019 đến ngày 11/7/2019.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Thị M 18 (*mười tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Thị Th 18 (*mười tám*) tháng tù. thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Đức P 15 (*mười lăm*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án được trừ thời hạn đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/5/2019 đến ngày 11/7/2019.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Mã Thị X 15 (*mười lăm*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (*ba mươi*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị Bùi Thị Hồng J 15 (*mười lăm*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (*ba mươi*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Dân 15 (*mười lăm*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (*ba mươi*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Bùi Ngọc H nộp phạt bổ sung số tiền 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*), sung quỹ Nhà Nước.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên bố 11 bị cáo khác phạm tội Đánh bạc và quyết định hình phạt đối với các bị cáo, nội dung theo quy định tại Điều 260 BLTTHS đối với người bị kết án phạt tù được hưởng án treo, về xử lý vật chứng trong vụ án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 23/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hoà Bình quyết định kháng nghị phúc thẩm số 509/QĐ-VKS đối với bản án hình sự sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện V, nội dung kháng nghị phần hình phạt đối với ba bị cáo

Mã Thị X, Bùi Thị Hồng J, Nguyễn Văn Dân, đề nghị xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng chuyển giam đối với 3 bị cáo và sửa thời gian tạm giữ tạm giam đối với bị cáo Bùi Ngọc H theo tài liệu, hồ sơ vụ án.

Bị cáo Bùi Ngọc H có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Các bị cáo Bùi Trung K, Bùi Văn C, Lê Hồng S có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt và hưởng án treo.

Các bị cáo: Nguyễn Thị Nh, Phạm Thị T, Trịnh Đức X, Bùi Đức K, Phạm Thị M, Bùi Thị Th, Bùi Đức P có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Bị cáo Bùi Ngọc H nộp: Biên lai J số tiền 231.228.000đ án phí HSST và tiền bị tịch J sung ngân sách nhà nước tuyên theo bản án sơ thẩm, biên lai đề ngày 19/11/2020; Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện Mai Châu tặng ngày 08/6/2020 đối với Bùi Ngọc H đã có thành tích tiêu biểu đóng góp trong C tác đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy trên địa bàn huyện Mai Châu; Giấy khen của C ty XSKTHB tặng ngày 03/01/2014 đối với Bùi Ngọc H đã có thành tích xuất sắc trong C tác phát hành sổ xổ kiến thiết 3 năm liên tục 2011-2013; Năm 2012 được C ty XSKTHB tặng giấy khen danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến năm 2011 đối với Tổng đại lý xổ số kiến thiết V; Năm 2013, 2015, 2016, 2017 được C ty tặng giấy khen Tổng đại lý đã có thành tích trong C tác phát hành xổ số.

Bùi Trung K nộp: Biên lai J số tiền 200.000đ án phí HSST tuyên theo bản án sơ thẩm; Giấy tờ chứng minh chú ruột của bị cáo là Bùi An Ninh: Năm 1991 được thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất; năm 1986 được tặng huy chương kháng chiến hạng nhì; năm 2014 được Ban liên lạc quân khu 2 tặng kỷ niệm chương; Xác nhận của UBND xã V bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi mẹ già 80 tuổi và hai con chưa có việc làm ổn định.

Bùi Văn C nộp: Xác nhận ngày 19/01/2021 của UBND xã V bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình; Biên lai J số tiền 200.000đ tiền án phí HSST tuyên theo bản án sơ thẩm; Giấy tặng huân chương kháng chiến hạng nhì năm 1996 của Chủ tịch nước đối với bà Bùi Thị Mờn (*bà nội bị cáo*); Giấy tặng huy hiệu 50 năm tuổi đảng đối với bà Mờn; Giấy tặng huân chương kháng chiến hạng nhì năm 1998 của Chủ tịch nước đối với ông Bùi Đình Châm (*ông nội bị cáo*).

Lê Hồng S nộp: Biên lai nộp số tiền 11.665.000đ tiền án phí HSST và tiền bị tịch J sung ngân sách nhà nước tuyên theo bản án sơ thẩm; Bản chứng thực giấy tặng huân chương kháng chiến hạng nhất năm 1986 và giấy tặng huy hiệu 55 năm tuổi đảng đối với ông Lê Văn Chỉ (*bố đẻ bị cáo*), đơn xin xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa P.

Nguyễn Thị Nh nộp: Biên lai nộp số tiền 41.496.000đ tiền án phí HSST và tiền tịch J sung ngân sách nhà nước tuyên theo bản án sơ thẩm; Giấy tờ chứng minh gia đình bị cáo có C với cách mạng: Bố đẻ là Nguyễn Duy Tiêu khi còn

sống là thương binh chống pháp được Ban chấp hành trung ương tặng huy hiệu 40 năm tuổi đảng và được UBND tỉnh Hà Tây tặng bằng khen, anh trai là Nguyễn Văn Việt đã tham gia vào cuộc kháng chiến chống Mỹ được Mặt trận dân tộc giải phóng miền nam tặng huy chương chiến sỹ giải phóng; Xác nhận của C an thị trấn Vân Đình về việc bị cáo đang sinh sống cùng với mẹ đẻ là bà Ngợi 85 tuổi và bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình.

Phạm Thị T nộp: Biên lai nộp số tiền 15.400.000đ tiền án phí HSST và tiền bị tịch J sung ngân sách nhà nước tuyên theo bản án sơ thẩm; Giấy tặng huân chương kháng chiến hạng ba năm 1987 đối với Nguyễn Thị Duyên (*mẹ chồng*) đã có C lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; Giấy tặng huân chương kháng chiến hạng ba năm 1984 đối với Vũ Văn Nhiên (*bố chồng*) đã có C lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; Hồ sơ bệnh án của bị cáo về bệnh tăng huyết áp, ngoại tâm J thất.

Trịnh Đức X nộp: Biên lai nộp số tiền 9.574.000đ tiền án phí HSST và tiền bị tịch J sung ngân sách nhà nước tuyên theo bản án sơ thẩm; Xác nhận của UBND xã V bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Bùi Đức K nộp: Biên lai nộp số tiền 637.000đ tiền án phí HSST và tiền bị tịch J sung ngân sách nhà nước tuyên theo bản án sơ thẩm; Giấy chứng nhận được thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì năm 1987 đối với ông K; Giấy tặng kỷ niệm chương cựu chiến binh Việt Nam năm 2011 và kỷ niệm chương quân tình nguyện Việt Nam giúp Lào đối với ông K; Giấy chứng nhận phẫu Jật đối với Bùi Thị Thanh Hương (con gái); Giấy tặng huy chương kháng chiến hạng nhì năm 2006 đối với ông Bùi Văn Nhún (*bố đẻ*); Giấy chứng nhận được tặng huy hiệu chiến dịch xuân năm 1975 đối với ông Bùi Đức K.

Phạm Thị M nộp: Biên lai nộp số tiền 6.954.000đ tiền án phí HSST và tiền bị tịch J sung ngân sách nhà nước tuyên theo bản án sơ thẩm; Giấy tặng kỷ niệm chương cựu chiến binh Việt Nam đối với Phạm Thị M; Giấy tặng huân chương kháng chiến hạng ba năm 1988 và giấy tặng huân chương chiến C giải phóng hạng ba năm 1975 đối với ông Phạm Xuân Thịnh (*bố đẻ bị cáo*); Giấy Tổ quốc ghi C liệt sỹ Phạm Xuân Thịnh.

Bùi Thị Th nộp: Biên lai nộp 200.000đ án phí HSST tuyên theo bản án sơ thẩm; Giấy chứng nhận ông Bùi Văn Thịa (*bố đẻ bị cáo*) được thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất năm 1998; Giấy tặng huy chương kháng chiến hạng nhất đối với ông Thịa năm 1998; Giấy tặng bằng khen năm 1988 của Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng đối với gia đình ông Thịa đã góp C góp sức vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; Giấy tặng bằng khen năm 1973 của Ủy ban hành chính tỉnh Hoà Bình đối với ông Thịa đã có thành tích trong phong trào “Ba sẵn sàng” chống Mỹ cứu nước năm 1965-1973.

Bùi Đức P nộp: Biên lai nộp 9.768.000đ tiền án phí HSST và tiền bị tịch J sung ngân sách nhà nước tuyên theo bản án sơ thẩm; Sổ theo dõi, điều trị tăng

huyết áp tại nhà; Xác nhận ngày 12/11/2020 của bác sỹ đối với bà Nguyễn Thị Ái (vợ bị cáo) bị bệnh Ung thư dạ dày, giấy ra viện của bà Ái; Giấy tờ thể hiện con trai bị cáo là Bùi Trung Dũng đang chấp hành hình phạt tù.

Mã Thị X, Bùi Thị Hồng J, Nguyễn Văn Dân mỗi người nộp: 01 Biên lai nộp 200.000đ án phí HSST tuyên theo bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hoà Bình rút một phần quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện V về phần hình phạt đối với ba bị cáo Mã Thị X, Bùi Thị Hồng J, Nguyễn Văn Dân và giữ nguyên một phần quyết định kháng nghị đề nghị sửa thời gian tạm giữ tạm giam đối với bị cáo Bùi Ngọc H cho đúng theo tài liệu, hồ sơ vụ án.

Các bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện VKSND tỉnh Hoà Bình phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định về pháp luật tố tụng hình sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 39/2020/HSST ngày 10/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hoà Bình theo hướng: Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện V về việc trừ thời gian tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo H và chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, cụ thể:

- Chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Bùi Ngọc H, đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc và xử phạt bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành từ 54 tháng đến 66 tháng tù, được trừ thời hạn đã tạm giữ, tạm giam.

- Chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt và cho hưởng án treo của bị cáo Bùi Trung K. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Tổ chức đánh bạc, được trừ thời hạn đã bị tạm giữ, tạm giam, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

- Chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt và cho hưởng án treo của bị cáo Bùi Văn C. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, được trừ thời hạn đã bị tạm giữ, tạm giam, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

- Chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt và cho hưởng án treo của bị cáo Lê Hồng S. Đề nghị xử phạt bị cáo 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, được trừ thời hạn đã bị tạm giữ, tạm giam, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

- Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo: Nguyễn Thị Nh, Phạm Thị T, Trịnh Đức X, Bùi Đức K, Phạm Thị M, Bùi Thị Th, Bùi Đức P: Đề nghị giữ nguyên hình phạt và cho hưởng án treo .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hoà Bình và đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời gian luật định và hợp lệ. Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hoà Bình rút một phần quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát nhân dân huyện V về phần hình phạt đối với ba bị cáo Mã Thị X, Bùi Thị Hồng J, Nguyễn Văn Dân. Nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Bùi Ngọc H, Bùi Trung K, Bùi Văn C, Lê Hồng S, Nguyễn Thị Nh, Phạm Thị T, Trịnh Đức X, Bùi Đức K, Phạm Thị M, Bùi Thị Th, Bùi Đức P khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ khẳng định:

Ngày 29/5/2019 Bùi Ngọc H đã nhận 56 bảng kê tổng hợp số lô, số đề của 49 “thư ký” là các cá nhân dưới danh nghĩa là các “đại lý bán vé xổ số” (hình thức đánh lô, đề và trả thưởng đã được mô tả cụ thể trong, hồ sơ, bản cáo trạng của Viện kiểm sát và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa) với tổng số tiền lô, đề bán được là: 229.670.000 đồng. Sau đó, H phân C Bùi Văn C và Bùi Trung K lọc ra các số lô tô 03, số lô tô 04 số với tổng số tiền là: 7.619.000 đồng và sử dụng máy FAX chuyển lên C ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số kiến thiết Hoà Bình, còn lại các số lô, số đề khác tương ứng với số tiền: 222.051.000đ, H giữ lại và trực tiếp thanh toán được Ja bằng tiền với các “thư ký”. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng trong ngày thì H pX trả thưởng cho các “thư ký” là: 201.220.000 đồng. Tổng số tiền mà bị cáo H pX chịu trách nhiệm hình sự là: 474.981.000đ (trong đó nhận của thư ký là 222.051.000đ, pX trả thưởng cho thư ký 201.220.000đ, đánh bạc với bị cáo Nh là 16.910.000đ, đánh bạc với bị cáo T là 34.800.000đ), J lời bắt chính số tiền là 20.831.000đ.

Bùi Văn C, Bùi Trung K được bị cáo H giao nhiệm vụ tách các số lô, đề sau khi nhận bảng của các thư ký sau đó gửi lên C ty xổ số, C được nhận lương do H trả. C biết việc tách số lô đề cho H là hành vi đánh bạc với những người khác nhưng do hám lời nên bị cáo vẫn thực hiện đến cùng hành vi phạm tội, bị cáo C và K là đồng phạm giúp sức tích cực với bị cáo H trong việc tổ chức cho các bị cáo khác đánh bạc.

Các bị cáo Lê Hồng S, Nguyễn Thị Nh là thư ký ghi số lô, số đề nộp bảng ngày 29/5/2019, cùng tính thắng Ja với bị cáo H, số tiền bị cáo S pX chịu trách nhiệm hình sự là: 121.565.000đ. Bị cáo Nguyễn Thị Nh nhận bản lô đề từ điện thoại của Bùi Ngọc H sau đó gửi nộp bảng cho các đối tượng khác tổng số tiền phạm tội pX chịu trách nhiệm hình sự là 57.806.000đ

Các bị cáo Bùi Thị T (Điệp) và Trịnh Đức X đã khai nhận hành vi phạm tội đúng với nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo T là người nhận số lô đề từ bị

cáo H, bị cáo X là thư ký trực tiếp ghi nộp bảng lô đề cho bị cáo H. Số tiền bị cáo T pX chịu trách nhiệm hình sự là: 34.800.000 đồng, Số tiền bị cáo X pX chịu trách nhiệm hình sự là 31.644.000 đồng.

Các bị cáo Bùi Đức K, Phạm Thị M, Bùi Thị Th, Bùi Đức P là thư ký trực tiếp nộp bảng lô đề cho bị cáo H. Số tiền các bị cáo pX chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với số tiền: 18.357.000 đồng, 15.754.000 đồng, 14.821.000 đồng, 13.168.000 đồng.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi Tổ chức đánh bạc, đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo Bùi Ngọc H, Bùi Trung K, Bùi Văn C về tội Tổ chức đánh bạc và xử phạt các bị cáo Bùi Ngọc H, Lê Hồng S, Nguyễn Thị Nh, Phạm Thị T, Trịnh Đức X, Bùi Đức K, Phạm Thị M, Bùi Thị Th, Bùi Đức P về tội Đánh bạc là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Bùi Ngọc H xin được giảm hình phạt:

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo đã có thành tích tiêu biểu đóng góp trong C tác đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy trên địa bàn huyện Mai Châu được Chủ tịch UBND huyện Mai Châu tặng giấy khen ngày 08/6/2020; trong C tác phát hành xổ số kiến thiết 3 năm liên tục 2011-2013 bị cáo đã có thành tích xuất sắc và có nhiều giấy khen trong C tác phát hành xổ số. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã chủ động chấp hành nộp số tiền 231.228.000đ tiền án phí HSST và tiền bị tịch J sung ngân sách nhà nước tuyên theo bản án sơ thẩm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới cần được áp dụng cho bị cáo theo quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2, Điều 51 BLHS. Do đó có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Ngọc H, giảm một phần hình phạt cho bị cáo về tội Tổ chức đánh bạc và tội Đánh bạc.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo: Bùi Trung K, Bùi Văn C, Lê Hồng S xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo:

Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Bùi Trung K: Bị cáo có chú ruột là Bùi An Ninh là người đã có C với các mạng; Bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi mẹ già 80 tuổi và hai con chưa có việc làm có xác nhận của chính quyền địa P, Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã chủ động nộp số tiền 200.000đ án phí HSST tuyên theo bản án sơ thẩm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới cần được áp dụng cho bị cáo theo quy định tại khoản 2, Điều 51 BLHS.

Bị cáo Bùi Văn C: Bị cáo có có bà nội là Bùi Thị Mờn và ông ông nội là Bùi Đình Châm là người có C với cách mạng; hiện nay bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình có xác nhận của UBND xã V, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã chủ động nộp số tiền 200.000đ án phí HSST tuyên theo bản án sơ thẩm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới cần được áp dụng cho bị cáo theo quy định tại khoản 2, Điều 51 BLHS.

Bị cáo Lê Hồng S: Bị cáo có bố đẻ là Lê Văn Chỉ là người có C với cách mạng và được tặng huy hiệu 55 năm tuổi đảng, bị cáo là lao động chính duy

nhất trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa P, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã chủ động nộp số tiền 11.665.000đ án phí HSST và tiền bị tịch J sung ngân sách nhà nước tuyên theo bản án sơ thẩm. Ngoài ra cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo các tình tiết: Trước khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp số tiền 10 triệu đồng tiền khắc phục hậu quả, bị cáo còn có bố mẹ già trên 80 tuổi và còn có con đang tuổi đến trường. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới cần được áp dụng cho bị cáo theo quy định tại điểm khoản 2, Điều 51 BLHS.

Từ những nhận định trên và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo: Bùi Trung K, Bùi Văn C, Lê Hồng S.

Xét các bị cáo: Bùi Trung K, Bùi Văn C, Lê Hồng S có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ –HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán – Toà án nhân dân tối cao để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin được án treo của các bị cáo.

[5] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo: Nguyễn Thị Nh, Phạm Thị T, Trịnh Đức X, Bùi Đức K, Phạm Thị M, Bùi Thị Th, Bùi Đức P.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Nguyễn Thị Nh: Bị cáo có bố đẻ là Nguyễn Duy Tiêu và anh trai là Nguyễn Văn Việt là người có C với cách mạng; hiện nay bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình nuôi mẹ già 85 tuổi có xác nhận của C an thị trấn Vân Đình, Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã chủ động nộp số tiền 41.496.000đ án phí HSST và tiền tịch J sung ngân sách nhà nước tuyên theo bản án sơ thẩm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới cần được áp dụng cho bị cáo theo quy định tại khoản 2, Điều 51 BLHS.

Bị cáo Phạm Thị T: Bị cáo có mẹ chồng là Nguyễn Thị Duyên và bố chồng là Vũ Văn Nhiên là người có C với cách mạng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, hiện nay bị cáo đang bị bệnh huyết áp, ngoại J tâm thất. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã chủ động nộp số tiền 15.400.000đ tiền án phí HSST và tiền bị tịch J sung ngân sách nhà nước tuyên theo bản án sơ thẩm. Ngoài ra trước khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả nộp số tiền 9.800.000 đồng, bị cáo không có tiền án, tiền sự, cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới cần được áp dụng cho bị cáo theo quy định tại điểm khoản 2, Điều 51 BLHS.

Bị cáo Trịnh Đức X: Bị cáo còn có con nhỏ và hiện nay bị cáo là lao động chính trong gia đình có xác nhận của UBND xã V, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp số tiền 9.574.000đ tiền án phí HSST và tiền bị tịch J sung ngân sách nhà nước tuyên theo bản án sơ thẩm. Ngoài ra trước khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả nộp số tiền 11.750.000 đồng, bị cáo không có tiền án, tiền sự, cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự mới cần được áp dụng cho bị cáo theo quy định tại điểm khoản 2, Điều 51 BLHS.

Bị cáo Bùi Đức K: Bị cáo và bố đẻ bị cáo là ông Bùi Văn Nhún là người có C với cách mạng, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp số tiền 637.000đ tiền án phí HSST và tiền bị tịch J sung ngân sách nhà nước tuyên theo bản án sơ thẩm. Ngoài ra trước khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả nộp số tiền 7.150.000 đồng, hiện nay bị cáo đã 65 tuổi và còn có mẹ già 100 tuổi, bị cáo không có tiền án, tiền sự, cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới cần áp dụng cho bị cáo theo quy định tại điểm x khoản 1, khoản 2, Điều 51 BLHS.

Bị cáo Phạm Thị M: Bị cáo là con của liệt sỹ Phạm Xuân Thịnh; bị cáo là người có C với cách mạng, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp số tiền 6.954.000đ tiền án phí HSST và tiền bị tịch J sung ngân sách nhà nước tuyên theo bản án sơ thẩm. Ngoài ra trước khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả nộp số tiền 5.000.000 đồng nhưng cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới cần được áp dụng cho bị cáo theo quy định tại Điểm x khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Bùi Thị Th: Bị cáo có bố đẻ là Bùi Văn Thìa là người có C với cách mạng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp 200.000đ án phí HSST tuyên theo bản án sơ thẩm. Ngoài ra trước khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả nộp số tiền 5.541.000 đồng nhưng cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới cần được áp dụng cho bị cáo theo quy định tại khoản 2, Điều 51 BLHS.

Bị cáo Bùi Đức P: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn có vợ là Nguyễn Thị Ái đang bị bệnh Ung thư dạ dày, con trai bị cáo là Bùi Trung Dũng đang chấp hành hình phạt tù và bản thân bị cáo đang pX điều trị bệnh tăng huyết áp, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã chủ động nộp số tiền 9.768.000đ tiền án phí HSST và tiền bị tịch J sung ngân sách nhà nước tuyên theo bản án sơ thẩm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới cần được áp dụng cho bị cáo theo quy định tại khoản 2, Điều 51 BLHS.

Xét các bị cáo: Nguyễn Thị Nh, Phạm Thị T, Trịnh Đức X, Bùi Đức K, Phạm Thị M, Bùi Thị Th, Bùi Đức P có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ –HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán – Tòa án nhân dân tối cao để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin được được án treo của các bị cáo.

Xét một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện V về việc đề nghị sửa thời gian tạm giữ tạm giam đối với bị cáo Bùi Ngọc H cho đúng với tài liệu, hồ sơ vụ án:

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo H bị bắt tạm giữ khẩn cấp từ ngày 30/5/2019 theo Quyết định tạm giữ số 91/PC02 ngày 30/5/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hoà Bình, đến ngày 17/8/2019 bị cáo H mới được tại ngoại theo Quyết định huỷ bỏ biện pháp tạm giam số 31/QĐ-VKS-P2 ngày 17/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hoà Bình. Cấp sơ thẩm xác định bị cáo H bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/5/2019 đến ngày 08/6/2019 được tại ngoại và tuyên tính thời hạn này trừ vào thời gian chấp hành án của bị cáo là không đúng. Do đó kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện V là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên: Đình chỉ một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hoà Bình về phần hình phạt đối với các bị cáo Mã Thị X, Bùi Thị Hồng J, Nguyễn Văn Dân; Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện V về việc sửa thời gian tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo Bùi Ngọc H, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm 39/2020/HSST ngày 10/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hoà Bình.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí phúc thẩm: Các Bị cáo kháng cáo không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 342; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

[1] Đình chỉ một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hoà Bình về phần hình phạt đối với các bị cáo Mã Thị X, Bùi Thị Hồng J, Nguyễn Văn Dân.

[2] Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hoà Bình về việc sửa thời gian tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo Bùi Ngọc H.

[3] Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Ngọc H về việc xin giảm hình phạt; Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bùi Trung K, Bùi Văn C, Lê Hồng S về việc xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo; Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Nguyễn Thị Nh, Phạm Thị T (tên gọi khác: Phạm Thị Điệp), Trịnh Đức X, Bùi Đức K, Phạm Thị M, Bùi Thị Th, Bùi Đức P về việc xin hưởng án treo.

[4] Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 39/2020/HSST ngày 10/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hoà Bình. Cụ thể:

Tuyên bố:

Các bị cáo: Bùi Ngọc H, Bùi Trung K, Bùi Văn C phạm tội “ Tổ chức đánh bạc”.

Các bị cáo Bùi Ngọc H, Lê Hồng S, Nguyễn Thị Nh, Phạm Thị T, Trịnh Đức X, Bùi Đức K, Phạm Thị M, Bùi Thị Th, Bùi Đức P phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 322, điểm b, khoản 2 Điều 321, điểm s, t khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 55; Điều 56 BLHS. Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc H 18 (*mười tám*) tháng tù về tội “ Tổ chức đánh bạc”. Xử phạt Bùi Ngọc H 36 (*ba sáu*) tháng tù về tội “ Đánh Bạc”, Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo pX chấp hành là 54 (*năm tư*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, giam từ ngày 30/5/2019 đến ngày 17/8/2019.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Trung K 17 (*mười bảy*) tháng tù, được trừ đi thời hạn tạm giữ, giam từ ngày 30/5/2019 đến ngày 25/6/2019, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 34 (*ba mươi tư*) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn C 15 (*mười lăm*) tháng tù, được trừ đi thời hạn tạm giữ, giam từ ngày 30/5/2019 đến ngày 17/8/2019, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (*ba mươi*) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Hồng S 36 (*ba sáu*) tháng tù, được trừ đi thời hạn tạm giữ, giam từ ngày 30/5/2019 đến ngày 11/7/2019, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (*năm*) năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự, điểm s, v khoản 1 Điều 51, khoản 2, Điều 51; Điều 50; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Nh 30 (*ba mươi*) tháng tù, được trừ đi thời hạn tạm giữ, giam từ ngày 30/5/2019 đến ngày 11/7/2019, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (*năm*) năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Thị T (Điệp) 27 (*hai bảy*) tháng tù, được trừ đi thời hạn tạm giữ, giam từ ngày 30/5/2019 đến ngày 12/6/2019, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 (*năm mươi tư*) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trịnh Đức X 27 (*hai bảy*) tháng tù, được trừ đi thời hạn tạm giữ, giam từ ngày 08/7/2019 đến ngày 17/8/2019, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 (*năm mươi tư*) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; Điểm x, i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Đức K 18 (*mười tám*) tháng tù, được trừ đi thời hạn tạm giữ, giam từ ngày 31/5/2019 đến ngày 11/7/2019, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (*ba mươi sáu*) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, điểm i, s, x khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Thị M 18 (*mười tám*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (*ba mươi sáu*) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Thị Th 18 (*mười tám*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (*ba mươi sáu*) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Đức P 15 (*mười lăm*) tháng tù, được trừ đi thời hạn đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/5/2019 đến ngày 11/7/2019, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (*ba mươi*) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo: Bùi Trung K, Lê Hồng S, Nguyễn Thị Nh, Phạm Thị T, Bùi Đức K, Bùi Thị Th, Bùi Đức P cho Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện V, tỉnh Hoà Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo: Bùi Văn C, Trịnh Đức X cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Hoà Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Phạm Thị M cho Ủy ban nhân dân xã Kim Lập, huyện V, tỉnh Hoà Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[5] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2020/HS- ST ngày 10/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hòa Bình không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ngày 22/3/2021.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội.
- VKSND cấp cao tại Hà Nội.
- VKSND tỉnh Hòa Bình.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện V.
- TAND huyện V.
- Ủy ban kiểm tra – Huyện uỷ V
- Chi cục THADS huyện V
- Bị cáo - Lưu hồ sơ

Lý Thị Đoàn

